

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đối tượng giảm học phí toàn khóa học
Điện: Sinh viên DTTS thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh - Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ miễn, giảm học phí theo Thông báo số 43/TB-ĐHTN-CTCT&HSSV ngày 09/01/2016 của Hiệu trưởng;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng CTCT&HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 30 (Ba mươi) sinh viên là dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được giảm 70% (bảy mươi phần trăm) học phí toàn khóa học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện: từ Học kỳ II năm học 2016 - 2017.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng CTCT&HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các khoa đào tạo và sinh viên có tên tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó HT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Các đ/vị: Khảo thí và ĐBCLGD; Thanh tra-PC;
- Trung tâm Thông tin (để đăng lên website Trường);
- Lưu: CTCT&HSSV, HCTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

PGS.TS TRẦN QUANG HÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ TOÀN KHÓA HỌC - HỌC KỲ II, NH 2016 - 2017
Diện: Sinh viên Dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
(Kèm theo Quyết định số 890/QĐ-ĐHTN-CTCT&HSSV, ngày 17/05/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Khoa	Lớp	Mã SV	Họ và tên	N. sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT	Mức giảm và thời gian giảm
1	CNTY	CĐ Chăn nuôi Thú y K16	16767008	Hoàng Đức Công	13/5/1998	Tày	Xã Eahu, Krôngana, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
2	CNTY	Chăn nuôi K16	16304071	R Com Xung	9/7/1995	Jrai	Bôn Chơ Ma, Iatrôk, Iapa, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học
3	CNTY	Thú y K15	15305023	A Huk	23/9/1996	Hà Lãng	Thôn Khúc Loong, xã Rờ Koi, Sa Thầy, Kon Tum	Giảm 70% HP toàn khóa học
4	CNTY	Chăn nuôi Thú y K16	16304072	Lý Minh Thủy	30/11/96	Tày	Thôn 4B, Cư Mốt, Eah'leo, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
5	Kinh tế	Tài chính ngân hàng K14B	14406023	Hoàng Thị Linh	5/10/1995	Tày	thôn 9B, xã Đắk Lao, ĐắkMil, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
6	TN & CN	Công nghệ sinh học K13	13313005	Triệu Thị Chiêm	14/9/1995	Tày	18, Đắk Hợp, Nam Xuân, Krôngnô, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
7	TN & CN	Công nghệ thông tin K16	16103053	Y Doanh Niê	1/5/1998	Ê đê	Xã Dray sáp, KrôngAna, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
8	TN & CN	Công nghệ thông tin K16	16103019	Hoàng Văn Hành	5/2/1998	Nùng	Thôn 16, xã Cựprông, Eakar, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
9	Nông lâm	Bảo vệ thực vật K13	13302063	Hoàng Đức Trình	24/7/1992	Tày	Thôn Bắg Sơn, Eapô, Cưjut, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
10	Nông lâm	Bảo vệ thực vật K13	13302023	Lang Thanh Kỳ	16/1/1993	Thái	Thôn Tân Sơn, Eapô, Cưjut, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
11	Nông lâm	Công nghệ sau thu hoạch K15	15405002	Ndu K'Anh	13/7/1997	M'ông	Đa Xế, Đa M'rông, Đam Rông, Lâm Đồng	Giảm 70% HP toàn khóa học
12	Nông lâm	Khoa học cây trồng K 16	16303035	Nông Thị Phụng	10/12/1998	Tày	Thôn 8, Cuôrknia, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
13	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K14	14303082	Lê Thị Thanh	19/4/1995	Tày	Thôn Knia, Xã IaTrôk, Iapa, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học
14	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K14	14303070	Hoàng Thị Hồng Nhung	23/1/1996	Tày	Thôn 9B, xã Đắk Lao, ĐắkMil, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
15	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K14	14303114	Lý Thị Xiêm	24/10/1996	Dao	Tân Hợp, Tân Thanh, Lâm Hà, Lâm Đồng	Giảm 70% HP toàn khóa học
16	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K16	16303025	Ksor Nghiêm	23/10/1998	Jrai	Buôn Nung, Chư Gu, Krôngpa, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học
17	Nông lâm	Lâm sinh K15	15306025	Hiao Uy	29/9/1994	Jrai	Thôn Bôn Bàu, xã Iakdăm, Iapa, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học
18	Nông lâm	Quản lý đất đai K 15	15404094	Kơ Giông Nai Sang	8/8/1996	Chu ru	Ma Đanh, Tu Tra, Đon Dương, Lâm Đồng	Giảm 70% HP toàn khóa học
19	Nông lâm	Quản lý TNR & MT K15	15308001	Kơ Jong Prong Nai Binh	5/3/1997	Chu ru	43 Ma Đanh, Tu Tra, Đon Dương, Lâm Đồng	Giảm 70% HP toàn khóa học
20	LLCT	Giáo dục chính trị K13	13604016	A Điện	8/10/1993	Xê Đăng	Xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô, Kon Tum	Giảm 70% HP toàn khóa học
21	LLCT	Giáo dục Chính trị K14	14604054	Y Giang Niê	5/4/1994	Ê đê	Buôn M'O, thôn 3, xã EaTrang, huyện Mađrăk, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
22	LLCT	Giáo dục chính trị K15	15604054	Đinh Thị Trang	16/12/1996	Ba na	Làng Cung, Sơ pai, Kbang, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học
23	LLCT	Giáo dục chính trị K16	16604011	H Nhung Cil	13/8/1998	M'ông	Buôn Liêng keh, Đắk phoi, Lăk, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
24	LLCT	Triết học K15	15608028	Păng ting ha phong	21/1/1996	M'ông	Liêng Krắc II, Đa M'rông, Đam Rông, Lâm Đồng	Giảm 70% HP toàn khóa học
25	LLCT	Triết học K16	16608019	Hà Thị Kim Thu	5/2/1998	Thái	Thôn 4, xã đăkmăng, đăkglong, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
26	LLCT	Giáo dục chính trị K15	15604076	Rcom Ton	21/5/1997	Jrai	Bôn Chơ Ma, Iatrôk, Iapa, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học
27	Sư phạm	Văn học K14	14606009	Hoàng Thị Thu Hiền	21/8/1996	Tày	Xã Đắk Phoi, Lăk, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
28	Y Dược	Y K13B	13307257	Lăng Thị Thu Hoài	28/8/1994	Tày	Thôn Quyết Tâm, xã Eapô, Cư Jut, Đắk Nông	Giảm 70% HP toàn khóa học
29	Y Dược	Y K13B	13307249	H'Wup Ê ban	17/8/1993	Ê đê	Buôn Bắg Kung, Eatrul, Krông Bông, Đắk Lắk	Giảm 70% HP toàn khóa học
30	Y Dược	Y K13B	13307251	Nay H'lê	28/6/1994	Jrai	Bôn Chơ Ma, Iatrôk, Iapa, Gia Lai	Giảm 70% HP toàn khóa học

Danh sách có 30 sinh viên

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)
PGS. TS. Trần Quang Hân

